

Số: **10** /QĐ-CCPT-GSĐG

Hà Nội, ngày **21** tháng 3 năm 2025

### QUYẾT ĐỊNH

Về việc chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ  
quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm

### CỤC TRƯỞNG CỤC CHẤT LƯỢNG, CHẾ BIẾN VÀ PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Quyết định số 132/QĐ-BNNMT ngày 01/3/2025 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Môi trường quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Cục Chất lượng, Chế biến và Phát triển thị trường;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 20/2013/TTLT-BYT-BCT-BNNPTNT ngày 01/8/2013 của Bộ Y tế - Bộ Công thương - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định điều kiện, trình tự thủ tục chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước;

Xét hồ sơ kèm theo Đơn đăng bổ sung phạm vi ký chỉ định số 08/TTKT ngày 14/1/2025 và công văn số số 25/TTKT ngày 21/2/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ; Biên bản đánh giá ngày 07/3/2025 và Báo cáo kết quả khắc phục ngày 12/3/2025 của Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Giám sát và Đánh giá sự phù hợp.

### QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Bổ sung phạm vi chỉ định cơ sở kiểm nghiệm thực phẩm phục vụ quản lý nhà nước, cụ thể như sau:

- Tên cơ sở kiểm nghiệm: Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ.

- Địa chỉ: số 45 đường 3 tháng 2, phường Xuân Khánh, quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

- Mã số cơ sở kiểm nghiệm: 043/2023/BNN-KNTP.

- Danh mục phép thử được chỉ định: Phụ lục kèm theo.

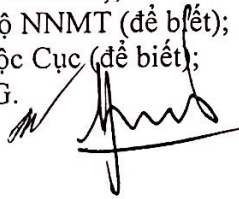


**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký và có thời hạn đến 07/6/2026 (theo hiệu lực của Quyết định chỉ định số 38/QĐ-CCPT ngày 08/6/2023).

**Điều 3.** Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng Cần Thơ có trách nhiệm thực hiện công tác kiểm nghiệm phục vụ quản lý nhà nước khi có yêu cầu, phải tuân thủ các quy định và hướng dẫn của cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 1;
- Cục trưởng (để báo cáo);
- Vụ KHCN – Bộ NNMT (để biết);
- Các đơn vị thuộc Cục (để biết);
- Lưu VT, GSDG.



**KT. CỤC TRƯỞNG  
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



**Phạm Văn Duy**

X.H.C.M  
CỤC  
T LƯỢNG  
N VÀ PHÁT  
I TRƯỞNG  
IẾP VÀ

**DANH MỤC CHỈ TIÊU ĐƯỢC CHỈ ĐỊNH**

(Kèm theo Quyết định số 10/QĐ-CCPT-GSDG ngày 21/3/2025 của Cục Quản lý, Chế biến và Phát triển thị trường)

TT	Tên phép thử	Lĩnh vực	Giới hạn phát hiện của phép thử (nếu có)/phạm vi đo	
			Phương pháp thử	Giới hạn phát hiện của phép thử
1	Xác định hàm lượng Cadimi (Cd) Phương pháp ICP-MS	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả; Thủy sản và sản phẩm thủy sản	HD 15-TP-1.26.22 (Tham khảo. AOAC 2015.01)	LOD: 10 µg/kg
2	Xác định hàm lượng Chì (Pb) Phương pháp ICP-MS	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	HD 15-TP-1.26.22 (Tham khảo. AOAC 2015.01)	LOD: 10 µg/kg
3	Xác định hàm lượng Asen (As) Phương pháp ICP-MS		HD 15-TP-1.26.22 (Tham khảo. AOAC 2015.01)	LOD: 10 µg/kg
4	Xác định hàm lượng Crom (Cr) Phương pháp ICP-MS		Rau, củ, quả	HD 15-TP-1.26.23 (Tham khảo. AOAC 2015.06)
5	Xác định hàm lượng Auramine O Phương pháp LC-MSMS	Rau, củ, quả và sản phẩm rau, củ, quả	HD 15-SK-1.8.9	LOD: 0,1 µg/kg
6	Xác định hàm lượng Thiếc (Sn) Phương pháp ICP-OES	Đồ hộp thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Môi trường	HD 15-TP-1.25.32	LOD: 1,5 mg/kg